

Số: 13 /2018/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 08 tháng 02 năm 2018

**THÔNG TƯ**  
**Quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị**  
**và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh**

*Căn cứ Luật Thể dục, thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị định số 106/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao;*

*Căn cứ Nghị định số 79/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;*

*Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thể dục thể thao;*

*Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Thông tư này quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đáp ứng yêu cầu hoạt động tập luyện và thi đấu môn Quyền anh.

2. Tiêu chuẩn cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu thể thao thành tích cao môn Quyền anh được thực hiện theo quy định tại Điều 43 Luật Thể dục, thể thao.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thông tư này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân tổ chức hoạt động tập luyện, thi đấu và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh tại Việt Nam.

**Điều 3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện**

1. Cơ sở vật chất

a) Sàn tập có diện tích ít nhất từ 60m<sup>2</sup> trở lên, mặt sàn bằng phẳng, không trơn trượt;

b) Ánh sáng bảo đảm từ 200 lux trở lên;

c) Có túi sơ cứu theo quy định của Bộ Y tế;

d) Có khu vực thay đồ, gửi đồ và nhà vệ sinh;

đ) Có sổ theo dõi võ sinh tham gia tập luyện;



e) Có bảng nội quy bao gồm những nội dung chủ yếu sau: Đối tượng tham gia tập luyện, trang phục tập luyện, giờ tập luyện, biện pháp bảo đảm an toàn khi tập luyện.

## 2. Trang thiết bị

a) Găng tập luyện: 01 đôi/01 người;

b) Mũ bảo vệ: 01 chiếc/01 người;

c) Bao đấm (bao cát), gối đấm;

d) Dụng cụ đỡ đòn (lăm pơ);

đ) Bịt răng, bảo vệ bộ hạ (kuki), băng đá, dây nhảy: 01 chiếc/ 01 người.

## **Điều 4. Cơ sở vật chất, trang thiết bị thi đấu**

1. Thực hiện theo quy định tại các điểm a, b, c và d Khoản 1; các điểm a, b và đ Khoản 2 Điều 3 Thông tư này.

2. Khu vực thi đấu: Kích thước ít nhất là 06m x 06m, xung quanh có dây bảo vệ, khoảng cách từ dây bảo vệ đến khu vực khán giả ít nhất là 02m.

3. Các khu vực khác: Cân võ sinh, khởi động và bàn y tế.

4. Đồng hồ bấm giờ, còi báo hiệu, loa thông báo, bảng điểm, cân trọng lượng cơ thể.

## **Điều 5. Mật độ tập luyện.**

1. Mật độ tập luyện bảo đảm ít nhất 02m<sup>2</sup>/01 người.

2. Mỗi người hướng dẫn tập luyện hướng dẫn không quá 30 võ sinh trong một buổi tập.

## **Điều 6. Tập huấn nhân viên chuyên môn**

1. Tổng cục Thể dục thể thao, Liên đoàn Quyền anh Việt Nam hoặc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Quyền anh.

2. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm xây dựng nội dung, chương trình tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Quyền anh trình Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định.

3. Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Quyền anh do cơ quan tổ chức tập huấn cấp. Mẫu giấy chứng nhận được quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

## **Điều 7. Tổ chức thực hiện**

1. Tổng cục Thể dục thể thao có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Cơ quan Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến hành thanh tra, xử lý theo thẩm quyền đối với tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Thông tư này.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tổ chức thực hiện Thông tư này.

### **Điều 8. Hiệu lực thi hành**

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 3 năm 2018.

2. Thông tư số 20/2011/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức tập luyện quyền anh hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để nghiên cứu, giải quyết. /

#### **Nơi nhận:**

- Ban Bí thư TW Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch Nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao;
- Tổng kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Công báo; Website Chính phủ; Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật;
- Cổng thông tin điện tử Bộ VHTTDL;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng Bộ VHTTDL;
- Các Tổng cục, Cục, Vụ, đơn vị trực thuộc Bộ VHTTDL;
- Các Vụ, đơn vị trực thuộc Tổng cục TDTT;
- Các Liên đoàn, Hiệp hội Thể thao quốc gia;
- Sở VHTTDL, Sở VHTT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, TCTDTT (15), NHA (400).

**BỘ TRƯỞNG**



**Nguyễn Ngọc Thiện**

## PHỤ LỤC

(Ban hành theo Thông tư số 13 /2018/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 02 năm 2018  
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

### Mẫu Giấy chứng nhận tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Quyền anh

TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC CHỦ QUẢN (1)      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC (2)                      Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:      /GCN - (3)

... (4) ..., ngày ... tháng ... năm ...

#### GIẤY CHỨNG NHẬN Tập huấn chuyên môn cho người hướng dẫn tập luyện môn Quyền anh

Ảnh  
4x6

.....(2)..... chứng nhận

Ông (Bà): .....

Sinh ngày: .....

Số CMND/Thẻ căn cước công dân: .....

Nơi thường trú: .....

Đã hoàn thành chương trình tập huấn chuyên môn cho người  
hướng dẫn tập luyện môn Quyền anh.

Thời gian: từ ngày ... .. đến ... ..

Tại: .....

**CƠ QUAN CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN**  
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ họ tên, chức vụ)

#### Ghi chú:

- (1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có)
- (2) Tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận
- (3) Chữ viết tắt tên cơ quan, tổ chức cấp giấy chứng nhận
- (4) Địa danh.